

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 06 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sáu, bà Nguyễn Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Đắc L, sinh năm 1993, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đắc H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

Bản án số 63/2015/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Bản án số 57/2016/HSPT ngày 29 tháng 02 năm 2016, của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án (Bản án số 63/2015/HSST và Bản án số 57/2016/HSPT) buộc bị cáo phải chấp hành 03 năm, 09 tháng tù. Ngày 17 tháng 8 năm 2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 55/2020/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 04 tháng 10 năm 2021, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Ngày 07 tháng 4 năm 2022, bị Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 03/QĐ-XPHC xử phạt 2.5000.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Ban hành Quyết định số 04/QĐ-XPHC xử phạt 3,500.000đ về hành vi hủy hoại tài sản của người khác. Bị cáo chưa nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 26 tháng 9 năm 2012, bị Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh vì nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 17 tháng 8 năm 2022. Hiện đang bị tạm giam, có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Phan Thị Q, sinh năm 1964, vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Ngọc Hoàng V, sinh năm 1992, vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Đình T, sinh năm 1970, vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1971, vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có phương tiện đi lại nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16 tháng 8 năm 2022, Hồ Đắc L đi bộ từ buôn M'R xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra Quốc lộ 29 (Địa phận thuộc xã E) để xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp xe. Khi đến ông Phan Ngọc M thuộc thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Hồ Đắc L phát hiện có chiếc xe mô tô mang BKS 47B1 -562.50 của bà Phan Thị Q (Mua của ông Phan Ngọc Hoàng V nhưng chưa sang tên) đang dựng trước cửa còn để chìa khóa, nên L lấy xe chạy ra hướng buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến khu vực cầu buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk thì xe bị lủng (Thủng) lốp, hết xăng nên Hồ Đắc L bỏ lại cầu và vào rẫy gần đó nằm ngủ. Sau đó hành vi của Hồ Đắc L bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL – HĐĐGTS ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô mang BKS 47B1 – 562.50 có giá 3.800.000đ.

Bản cáo trạng số 54/CT - VKS ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản Kết luận điều tra và nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát

truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm, 06 tháng đến 03 năm tù. Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Q không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan CSĐT, Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà Q chiếc xe mô tô mang BKS 47B1 – 562.50.

Bị cáo không tranh luận gì mà xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 8 năm 2022, bị cáo đến nhà ông Phan Ngọc M thuộc thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp của bà Phan Thị Q chiếc xe mô tô mang BKS 47B1 – 562.50 có giá 3.800.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nhưng do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bà Q một cách trái pháp luật mà còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã

hội. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng tài sản của người khác là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị, nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân nên khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 8 năm 2022, bị cáo lợi dụng sự sơ hở, trộm cắp của bà Q chiếc xe mô tô giá trị 3.800.000đ. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo là người có nhân thân xấu, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm, 06 tháng đến 03 năm tù là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Q không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô mang BKS 47B1 – 562.50 là tài sản của bà Q đã bị bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra trả lại là đúng với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Do bị cáo bị Tòa án kết án nên bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Đắc L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Đắc L 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2022.
3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bà Phan Thị Q 01 chiếc xe mô tô mang BKS 47B1 – 562.50.
4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị Q, ông Phan Ngọc Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo Hồ Đắc L;
- Bà Phan Thị Q;
- Ông Phan Ngọc Hoàng V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

ĐỖ VĂN DŨNG